

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HỒNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/DS-ST
Ngày 26-7-2018
V/v Tranh chấp bồi thường thiệt
hại do sức khỏe bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Sinh.

2. Bà Dương Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Vũ Bình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2017 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Văn L, sinh năm 1973, địa chỉ cư trú: Ấp B, xã C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn L là ông Đào Minh Đ, sinh năm 1959, địa chỉ cư trú: Ấp N, xã P, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (Theo giấy ủy quyền ngày 18-12-2017) (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lê Văn L là ông Lý Ngọc B - Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh số 2, thuộc Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- Bị đơn: Phạm Như T, sinh ngày 26-6-1999, địa chỉ cư trú: Ấp T, xã C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Phạm Như T là ông Phạm Văn N (cha anh T), sinh năm 1969, địa chỉ cư trú: Ấp T, xã C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (*Theo giấy ủy quyền ngày 12-10-2017*) (Vắng mặt không có lý do).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Huỳnh Thị M (vợ ông L), sinh năm 1966, địa chỉ cư trú: Ấp B, xã C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

2. Phạm Văn N (cha anh T), sinh năm 1969, địa chỉ cư trú: Ấp T, xã C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt không có lý do).

3. Nguyễn Thị B (mẹ anh T), sinh năm 1968, địa chỉ cư trú: Ấp T, xã C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị B là ông Phạm Văn N (chồng bà B), sinh năm 1969, địa chỉ cư trú: Ấp T, xã C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (*Theo giấy ủy quyền ngày 09-4-2018*) (Vắng mặt không có lý do).

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1965, địa chỉ cư trú: Ấp B, xã C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt không lý do).

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1970, địa chỉ cư trú: Ấp B, xã C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 9 năm 2017; đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 18-12-2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Lê Văn L; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đào Minh Đ và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Lý Ngọc B trình bày: Vào khoảng 19 giờ, 30 phút ngày 04-4-2017 ông L đi bằng xe đạp tại quốc lộ 30 thuộc địa phận ấp T, xã C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ giữa xe gắn máy biển kiểm soát 66FH-2601 do anh Phạm Như T, sinh ngày 26-6-1999, cư trú tại ấp T, xã C, huyện Tân Hồng điều khiển theo hướng từ Tiểu đoàn huấn luyện cơ động nằm trên địa bàn ấp T, xã C đến Cửa khẩu quốc tế Dinh Bà, khi đến trụ điện 472/122 nơi giao nhau giữa quốc lộ 30 và lộ quốc phòng (lộ 30) thuộc điểm nêu trên thì đụng vào xe đạp do ông Lê Văn L, sinh năm 1973, cư trú ấp B, xã C, huyện Tân Hồng điều khiển xe theo chiều ngược lại. Hậu quả, làm cho ông L té ngã và bị thương ở đùi trên, bên trái. Ông L được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa huyện Tân Hồng nhưng sau đó phải chuyển đến bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Tháp nhập viện điều trị 14 ngày, từ ngày 04-4-2017 đến ngày 18-4-2017 ông L xuất viện về nhà.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 231/TgT-TTPY ngày 27-7-2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với ông Lê Văn L.

Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy kín 1/3 trên xương đùi trái đã được phẫu thuật kết hợp xương, cal xương. Tỷ lệ thương tật: 26% tại thời điểm giám định.

Nên ông Lê Văn L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Phạm Như T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm như sau:

Tiền thuốc là 514.000đồng; Tiền xe chuyển bệnh là 570.000đồng; Tiền xe tái khám 04 lượt, 01 lượt 800.000đồng là 3.200.000đồng; Tiền ăn uống 40.000đồng/01ngày x 02người x 14ngày là 1.120.000đồng; Tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại và của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị là 3.500.000đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000đồng; Tiền tháo Inox là 10.200.000đồng. Tổng cộng các khoản là 39.104.000đồng.

Trong thời gian xảy ra tai nạn anh T có đưa trước cho ông L số tiền là 10.800.000đồng. Ông L thống nhất khấu trừ số tiền đưa trước là 39.104.000đồng - 10.800.000đồng = 28.304.000đồng.

Ngày 27-11-2017, ông Lê Văn L có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về tiền tháo Inox trong đùi trái là 10.200.000đồng. Ông L cho rằng đến thời điểm hiện nay, ông chưa tháo Inox ra khỏi đùi trái của ông, nên không biết số tiền bao nhiêu.

Tại phiên tòa, ông L yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền tháo Inox trong đùi trái của ông L với số tiền là 10.200.000đồng. Khi nào ông L tháo Inox ra khỏi đùi trái và có số tiền cụ thể ông L sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

Đến ngày 20-12-2017 ông Lê Văn L có đơn yêu cầu khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Phạm Như T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tiếp về tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại là 6.000.000 đồng x 02 vụ lúa (vụ Hè Thu năm 2017 và vụ Thu Đông năm 2017) là 12.000.000đồng. Nên ông Lê Văn L khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Phạm Như T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tiếp về tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại là 9.900.000đồng.

Nay ông Lê Văn L, ông Đào Minh Đ và ông Lý Ngọc B yêu cầu giải quyết buộc anh Phạm Như T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Lê Văn L số tiền cụ thể như sau:

Tiền thuốc là 514.000đồng;

Tiền xe chuyển bệnh là 570.000đồng;

Tiền xe tái khám 04 lượt, 01 lượt 800.000đồng là 3.200.000đồng;

Tiền ăn uống của người bị thiệt hại và người chăm sóc người bị thiệt hại 40.000đồng/01ngày x 02người x 14ngày là 1.120.000đồng;

Tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại của 02 vụ Hè Thu năm 2017 và Thu Đông năm 2017 mỗi vụ là 6.000.000 đồng x 02 vụ = 12.000.000đồng;

Tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị là $14 \text{ ngày} \times 100.000 \text{ đồng/01 ngày} = 1.400.000 \text{ đồng}$;

Tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền là 38.804.000 đồng.

Trong thời gian xảy ra tai nạn anh T có đưa trước cho ông L số tiền là 10.800.000 đồng. Do đó, ông L thống nhất khấu trừ số tiền đưa trước là $38.804.000 \text{ đồng} - 10.800.000 \text{ đồng} = 28.004.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng số tiền là 28.004.000 đồng.

Tại phiên tòa ông Lê Văn L, ông Đào Minh Đ và ông Lý Ngọc B yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo quy định của pháp luật.

Trong văn bản ghi ý kiến của ông Phạm Văn N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là anh Phạm Như T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị B và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm Văn N trình bày: Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 04-4-2017, T có chạy xe gắn máy trên quốc lộ 30, thuộc ấp T, xã C, huyện Tân Hồng. Thấy sức khỏe không được ổn định nên trở về nhà, khi chạy xe T thấy chóng mặt định ngừng xe để tắt vào lề nhưng không kịp nên T đã va chạm vào ông L té xuống đường. Hậu quả, ông L bị gãy xương đùi, còn T bị thương vùng đầu và gãy xương hàm mặt cấp cứu đến bệnh viện Chợ Rẫy, TP. Hồ Chí Minh. Ông L được đưa đến bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Tháp.

Trong thời gian ông L điều trị, T có xin tiền của ông N đưa trước cho ông L là 10.800.000 đồng để ông L lo thuốc men nhằm khắc phục bớt hậu quả mà bản thân T gây ra.

Đến ngày 24-8-2017, ông L điều trị khôi phục sức khỏe Công an huyện Tân Hồng có mời hai bên đến để thỏa thuận việc bồi thường, ông L yêu cầu bồi thường tổng cộng 40.000.000 đồng nên hai bên không thống nhất với nhau.

Nay ông Lê Văn L khởi kiện và khởi kiện bổ sung yêu cầu T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với các chi phí tổng cộng là 28.004.000 đồng (đã trừ 10.800.000 đồng mà T đã đưa trước), ông N không đồng ý. Mà chỉ thống nhất bồi thường theo chứng từ như hóa đơn, giấy ra viện hoặc giấy tờ khác. Do đó, ông N thống nhất bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông L số tiền như sau:

Tiền thuốc là 514.000 đồng; tiền xe chuyển bệnh là 570.000 đồng; tiền xe tái khám 600.000 đồng; tiền ăn uống $40.000 \text{ đồng/01 ngày} \times 02 \text{ người} \times 14 \text{ ngày}$ là 1.120.000 đồng; tiền ngày công lao động là 2.240.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 4.000.000 đồng; tiền tháo Inox (chưa tháo Inox, nhưng thống nhất hỗ trợ

2.000.000đồng). Các khoản trên tổng cộng là 11.044.000 đồng và đã đưa trước là 10.800.000đồng. Do đó, thống nhất bồi thường thêm là 244.000đồng.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 20-3-2018 ông Phạm Văn N trình bày hiện nay anh Thông đang sống chung với ông N, anh T không có việc làm ổn định và không có tài sản riêng, anh T sống phụ thuộc vào gia đình.

Theo các lời khai trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị M trình bày: Khi ông L xảy ra tai nạn và nằm viện 14 ngày. Khi đó, bà M là người chăm sóc ông L trong suốt 14 ngày mà ông L nằm bệnh viện, nên bỏ công ăn việc làm đi chăm sóc ông L, làm cho thu nhập bị mất trong 14 ngày, mỗi ngày thu nhập của bà M là 100.000 đồng cho công việc làm thuê (cấy lúa). Nhưng bà M cho rằng đã nhận đủ số tiền trên từ ông L 100.000 đồng/01 ngày x 14 ngày = 1.400.000đồng. Do đó, bà M không yêu cầu gì thêm, vì bà M đã nhận đủ số tiền từ ông L. Còn ông L yêu cầu anh T bồi thường số tiền người chăm sóc người bị thiệt hại là 1.400.000 đồng, bà M không ý kiến.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung giải quyết vụ án: Theo biên bản giải quyết vụ tại nạn giao thông ngày 24-8-2017 và quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 31-8-2017 thì anh Phạm Như T là người có lỗi, đã đi không đúng phần đường của mình gây tai nạn giao thông làm thiệt hại cho sức khỏe của ông L tỷ lệ thương tật 26%; nhưng do anh T là con của ông N và bà B đã gây thiệt hại cho sức khỏe của ông L vào thời điểm ngày 04-4-2017, thời điểm này anh T chưa đủ 18 tuổi, hiện tại anh T không có tài sản riêng, sống phụ thuộc vào ông N và bà B nên theo quy định của pháp luật dân sự về năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại của cá nhân thì anh Phạm Như T với ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị B phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Lê Văn L các khoản chi phí hợp lý, cụ thể như sau: Tiền thuốc 514.000 đồng; tiền xe chuyển viện 570.000 đồng; tiền xe tái khám 02 lượt x 800.000 đồng/lượt = 1.600.000 đồng (01 lần ra viện và 01 lần tái khám vào ngày 28-4-2017 theo chỉ định của Bác sĩ); tiền ngày công lao động của người bị thiệt hại sau 04 tháng mới phục hồi sức khỏe, đi lại bình thường là 8.000.000 đồng; tiền ngày công lao động của người chăm sóc người bị thiệt hại là 1.400.000đồng; tiền tổn thất tinh thần chấp nhận 10 tháng lương cơ sở tương đương 13.900.000đồng, tổng cộng là 25.984.000đồng. Ông L có nhận trước số tiền là 10.800.000 đồng nên anh T, ông N và bà B còn phải có trách nhiệm liên đới bồi thường tiếp số tiền là 15.184.000 đồng.

Không chấp nhận tiền ăn uống 40.000 đồng/ngày x 02 người x 14 ngày = 1.120.000 đồng, vì không phù hợp pháp luật.

Về tiền tháo Inox ông Lê Văn L không yêu cầu trong vụ án này, nên không đề cập xem xét.

Bởi các lẽ trên: Đề nghị HĐXX áp dụng vào các Điều 584, khoản 2 Điều 585, khoản 2 Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự, xem xét chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Văn L theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự:

Đây là vụ án tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và đại diện theo ủy quyền của người có quyền là nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng ông Phạm Văn N vắng mặt tại phiên tòa không có lý do theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Văn N tại phiên tòa.

[2] Về tư cách đương sự trong vụ án:

Do anh Phạm Như T, sinh ngày 26-6-1999, khi anh T gây tai nạn cho ông L ngày 04-4-2017, thì anh T chưa đủ 18 tuổi. Đến thời điểm hiện nay anh T đã trên 18 tuổi. Do đó, không cần thiết phải đưa ông N (cha anh T) và bà B (mẹ anh T) là người đại diện hợp pháp cho anh T, mà chỉ đưa ông N và bà B tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Bên cạnh đó do bà Nguyễn Thị B là người đứng tên đăng ký xe máy biển kiểm soát 66FH-2601 là xe do anh T điều khiển gây tai nạn.

[3] Về nội dung:

Vào khoảng 19 giờ, 30 phút ngày 04-4-2017 ông L điều khiển xe đạp lưu thông tại quốc lộ 30 thuộc địa phận ấp T, xã C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp thì xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ giữa xe gắn máy biển kiểm soát 66FH-2601 do anh Phạm Như T, sinh ngày 26-6-1999, cư trú tại ấp T, xã C, huyện Tân Hồng điều khiển theo hướng từ Tiểu đoàn huấn luyện cơ động nằm trên địa bàn ấp T, xã C đến Cửa khẩu quốc tế Dinh Bà, khi đến trụ điện 472/122 nơi giao nhau giữa quốc lộ 30 và lộ quốc phòng (lộ 30) thuộc điểm nêu trên thì đụng vào xe đạp do ông Lê Văn L, sinh năm 1973, cư trú ấp B, xã C, huyện Tân Hồng điều khiển xe theo chiều ngược lại. Hậu quả, làm cho ông L té ngã và bị thương ở đùi trên, bên trái. Ông L được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa huyện Tân Hồng nhưng sau đó phải chuyển đến bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Tháp nhập viện điều

trị 14 ngày, từ ngày 04-4-2017 đến ngày 18-4-2017 ông L xuất viện về nhà. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại văn bản ghi ý kiến ngày 12-10-2017 anh T thừa nhận có gây tai nạn cho ông L và trong khi ông L nằm viện điều trị có đưa trước cho gia đình ông L số tiền 10.800.000 đồng để khắc phục hậu quả xảy ra và theo biên bản giải quyết tai nạn giao thông ngày 24-8-2017 của Công an huyện Tân Hồng giữa ông L với anh T.

Về nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông: Anh T điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 66FH - 2601 không đi bên phải theo chiều của mình gây tai nạn giao thông.

Về lỗi trong vụ tai nạn giao thông: Anh Phạm Như T lỗi do điều khiển xe không đi bên phải theo chiều đi của mình nên gây tai nạn giao thông. Ông Lê Văn L không có lỗi. Do đó, lỗi trong vụ tai nạn giao thông giữa ông L với anh T, là lỗi do anh T gây ra.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số: 231/TgT-TTPY ngày 27-7-2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Tháp kết luận: Gãy kín 1/3 trên xương đùi trái đã được phẫu thuật kết hợp xương, Cal xương. Tỷ lệ thương tật: 26 % tại thời điểm giám định. Công an huyện Tân Hồng ban hành quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 15 ngày 07-8-2017. Nên phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm. Xét thấy, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thương tích của ông Lê Văn L là do anh Phạm Như T gây ra. Căn cứ vào Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự nên việc ông Lê Văn L yêu cầu anh Phạm Như T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có căn cứ.

[4] Về các chi phí mà ông Lê Văn L yêu cầu anh Phạm Như T bồi thường bao gồm: Tiền thuốc là 514.000đồng; tiền xe chuyển bệnh là 570.000đồng; tiền xe tái khám 04 lượt, 01 lượt 800.000đồng là 3.200.000đồng; tiền ăn uống của người bị thiệt hại và người chăm sóc người bị thiệt hại 40.000đồng/01ngày x 02người x 14ngày là 1.120.000đồng; tiền ngày công lao động của người bị thiệt hại 02 vụ Hè thu 2017 và Thu Đông năm 2017 mỗi vụ là 6.000.000 đồng x 02 vụ = 12.000.000đồng; tiền ngày công lao động của người chăm sóc người bị thiệt hại là 14 ngày x 100.000 đồng/01ngày = 1.400.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000đồng. Tổng số tiền là 38.804.000đồng.

Trong thời gian xảy ra tai nạn anh Phạm Như T có đưa 10.800.000 đồng cho ông Lê Văn L để ông L điều trị thương tật. Nên ông L thống nhất khấu trừ số tiền 10.800.000 đồng đã nhận trước, còn lại tổng số tiền là 28.004.000 đồng.

Xét thấy:

Đối với tiền thuốc ông L yêu cầu 514.000đồng, ông L cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án: Bảng kê chi phí khám, chữa bệnh nội trú của bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp của bệnh nhân Lê Văn L nhập viện ngày 04-4-2017 đến ngày 18-4-2017 xuất viện với tổng số tiền phải thanh toán là 10.284.374 đồng, bảo

hiểm y tế thanh toán là 9.770.155 đồng, số tiền người bệnh thanh toán là 514.218 đồng, nên ông L yêu cầu số tiền thuốc 514.000 đồng là phù hợp nên chấp nhận.

Đối với tiền xe chuyển viện ông L yêu cầu 570.000 đồng, nhưng theo phiếu thu của bệnh viện Đa khoa huyện Tân Hồng ngày 04-4-2017 số tiền là 647.000 đồng, nhưng ông L yêu cầu 570.000 đồng thấp hơn chi phí thực tế có lợi cho bị đơn, nên có căn cứ chấp nhận.

Đối với tiền xe tái khám ông L yêu cầu 04 lượt, 01 lượt 800.000 đồng x 04 lượt = 3.200.000 đồng, ông L cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án giấy xác nhận của ông Nguyễn Văn N (Chủ xe), ông N thừa nhận là có chở ông L 04 lần đi tái khám ở bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp mỗi lần 800.000 đồng với tổng số tiền là 3.200.000 đồng, nhưng ông N không nhớ rõ ngày nào, vì thời gian quá lâu. Trong khi đó, ông L nộp các tài liệu, chứng cứ trong thời gian ông L nằm viện và sau khi ra viện gồm: Biên lai thu tiền ngày 12-5-2017; hóa đơn bán hàng ngày 27-7-2017; giấy ra viện ngày 18-4-2017 và đơn thuốc ngày 18-4-2017, trong giấy ra viện và đơn thuốc ngày 18-4-2017 có lời dặn của Bác sĩ: Tái khám ngày 28-4-2017. Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của ông L về tiền xe đi tái khám 02 lần x 800.000 đồng/lần = 1.600.000 đồng (lần ra viện ngày 18-4-2017 và lần tái khám theo chỉ định của Bác sĩ ngày 28-4-2017).

Đối với tiền ngày công lao động của người bị thiệt hại ông L yêu cầu 02 vụ Hè thu 2017 và Thu Đông năm 2017 mỗi vụ là 6.000.000 đồng x 02 vụ = 12.000.000 đồng. Hội đồng xét thấy: Ông L có nằm viện điều trị từ ngày 04-4-2017 đến ngày 18-4-2017 là 14 ngày. Tại xác nhận của hợp tác xã Hòa Phát và của UBND xã C ngày 09-7-2018 về việc xác nhận thời điểm sản xuất lúa vụ Hè Thu năm 2017 là từ ngày 28-3-2017 đến ngày 12-7-2017 và vụ lúa Thu Đông năm 2017 là từ ngày 15-8-2017 đến ngày 25-11-2017. Theo xác nhận của UBND xã C thì ngày 04-4-2017 ông L bị tai nạn giao thông đến ngày kết thúc vụ Hè Thu năm 2017 là 03 tháng 08 ngày. Như vậy, từ ngày 13-7-2017 đến ngày 14-8-2017 ông L không giữ đường nước cho ông H, nhưng tại phiên tòa ông L trình bày khoảng thời gian không giữ đường nước cho ông H ông L còn đi làm thuê để có thu nhập, vì ông là người trực tiếp lo cho kinh tế gia đình. Từ những chứng cứ trên yêu cầu của ông L là có căn cứ nên chấp nhận. Tuy nhiên, theo Công văn số: 81/BVĐT-KHTH ngày 15-5-2018 của bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp thuộc sở Y tế Đồng Tháp cung cấp cho Tòa án *“Bệnh nhân Lê Văn Lý, sinh năm 1973, địa chỉ ấp B, xã C, Tân Hồng được chuyển đến bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp lúc 23 giờ ngày 04-4-2017 ra viện lúc 16 giờ ngày 18-4-2017 với chuẩn đoán Gãy kín 1/3 trên xương đùi (T) đã phẫu thuật. Thời gian liền xương trung bình của gãy thân xương đùi ở người trưởng thành sau phẫu thuật kết hợp xương bình thường là khoảng 3 tháng và 01 tháng tập vật lý trị liệu phục hồi chức năng để xương lành vững và vận động bình thường”*. Do đó, HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu của ông L về tiền ngày công lao động của người bị thiệt hại là từ ngày 04-4-2017 đến ngày 04-8-2017 là 04 tháng, trong thời gian ông L không thể lao động và bị

mất thu nhập với số tiền là 8.000.000 đồng, thấp hơn thu nhập thực tế lao động ở địa phương.

Đối với tiền ngày công lao động của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian ông L nằm viện điều trị là 14 ngày x 100.000 đồng/01ngày = 1.400.000đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

Đối với tiền tổn thất tinh thần ông L yêu cầu là 20.000.000đồng. Xét thấy thương tích của ông L là do anh T gây ra, theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích của ông L ngày 27-7-2017 là 26% tỉ lệ thương tật cũng rất cao. Bên cạnh đó hiện nay tình trạng sức khỏe của ông L chưa hoàn toàn hồi phục làm ảnh hưởng đến tinh thần của ông L, nên ông L yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000đồng, tương đương khoảng 15 tháng lương cơ sở tại thời điểm hiện tại là có căn cứ chấp nhận.

Đối với tiền ăn uống của người bị thiệt hại và người chăm sóc người bị thiệt hại 40.000đồng/01ngày x 02người x 14ngày = 1.120.000đồng đây là khoản tiền không hợp lý, nên không chấp nhận.

Tổng các khoản là 32.084.000đồng.

Khấu trừ 10.800.000 đồng ông L nhận trước trong thời gian nằm viện. Nên anh T còn phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tiếp cho ông L tổng cộng số tiền là 21.284.000 đồng.

Tuy nhiên, về trách nhiệm bồi thường tại thời điểm anh T gây tai nạn cho ông L, thì anh T chưa đủ 18 tuổi. Đồng thời, theo lời khai của ông N ngày 20-3-2018, thì hiện nay anh T không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, cuộc sống phụ thuộc vào cha (ông N), mẹ (bà B). Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 586 của Bộ luật dân sự buộc anh Phạm Như T, ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị B phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tiếp cho ông Lê Văn L tổng cộng các khoản là 21.284.000 đồng.

Đối với tiền tháo Inox là 10.200.000đồng ông L có đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 10.200.000 đồng và tại phiên tòa ông L yêu cầu xin rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền tháo Inox trên, ông L cho rằng hiện nay ông chưa tháo Inox ra được, khi nào ông L tháo Inox ra có số tiền cụ thể sẽ khởi kiện thành vụ án khác. Nên Đình chỉ một phần đối với yêu cầu khởi kiện về tiền tháo Inox là 10.200.000 đồng, khi nào ông L tháo Inox ra có số tiền cụ thể sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng: Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án.

Ông Lê Văn L phải chịu tiền án phí trên số tiền mà yêu cầu không được chấp nhận. Nhưng ông L thuộc trường hợp được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Phạm Như T, ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị B phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là $21.284.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.064.200 \text{ đồng}$, làm tròn là 1.064.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, khoản 2 Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Lê Văn L.
2. Buộc anh Phạm Như T, ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Lê Văn L các khoản sau đây:
 - Tiền thuốc 514.000 đồng;
 - Tiền xe chuyển viện 570.000 đồng;
 - Tiền xe tái khám 1.600.000 đồng;
 - Tiền ngày công lao động của người bị thiệt hại 8.000.000 đồng;
 - Tiền ngày công lao động của người chăm sóc người bị thiệt hại 1.400.000 đồng;
 - Tiền tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng.
 - Tổng các khoản là 32.084.000 đồng.
 - Khấu trừ 10.800.000 đồng ông L nhận trước trong thời gian nằm viện.

Do đó, anh Phạm Như T, ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị B còn phải liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tiếp cho ông L tổng cộng số tiền là 21.284.000 đồng.
3. Đình chỉ một phần đối với yêu cầu khởi kiện của ông L về số tiền tháo Inox là 10.200.000 đồng.
4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất quy định

tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Do ông L thuộc trường hợp miễn tiền án phí.

Anh Phạm Như T, ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị B phải liên đới chịu 1.064.000 đồng (Một triệu không trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Văn L, bà Huỳnh Thị M được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26-7-2018). Anh Phạm Như T, ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị B được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bé Hương